

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1963;

- Chị **Lương Thị P**, sinh năm 1970;

Đều cư trú: Số nhà 101, đường H, tổ 9, phường L, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn Q và chị Lương Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Văn Q và chị Lương Thị P có ba con chung là Phạm Thị Mai Ph, sinh ngày 13/01/1990; Phạm Thị Phương M, sinh ngày 01/6/1994 và Phạm Phương Tr, sinh ngày 11/10/2003.

Hiện con Ph và M đều đã tự lập về kinh tế và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, chị P trực tiếp nuôi dưỡng con Tr; anh Q tự nguyện cấp dưỡng cho con là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi con Tr tròn 18 tuổi.

Anh Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản: Anh Phạm Văn Q và chị Lương Thị P không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết về tài sản.

- Về lệ phí: Anh Phạm Văn Q và chị Lương Thị P mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. *(Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Q, chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007151 ngày 31/7/2018 sang thi hành lệ phí).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND phường L, TP T, tỉnh T; GCNKH
số 38; quyền số 03 ngày 19/3/1990);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền

